

DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Ở CAMPUCHIA VÀ QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI CÁC DOANH NGHIỆP LÀO VÀ VIỆT NAM

PROM TEVY*

Tóm tắt: *Khung chính sách nhằm phát triển các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (micro, small and medium enterprises -MSME) được thông qua ở Campuchia, Lào và Việt Nam (CLV) từ những năm 1990. MSME tạo thành xương sống trong các nền kinh tế CLV, đáp ứng nhu cầu cơ bản về hàng hóa và dịch vụ cũng như thương mại, góp phần nâng cao mức sống và giảm nghèo. Những doanh nghiệp này chiếm hơn 90% tổng số các doanh nghiệp và đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, chính trị - xã hội của đất nước, tạo cơ hội việc làm cho người dân địa phương. Bài viết sẽ giới thiệu khái niệm về MSME ở Campuchia, đánh giá vai trò của MSME đối với sự phát triển của Campuchia, đồng thời khái quát một số chương trình hợp tác giữa MSME của Campuchia với Lào và Việt Nam trong những năm gần đây.*

Từ khóa: *doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa; Campuchia; Lào; Việt Nam.*

1. Định nghĩa các MSME ở Campuchia

Cho đến năm 2005, Campuchia không có một phân loại chính thức riêng nào cho MSME. Viện Thống kê Quốc gia (NIS) phân loại các doanh nghiệp có ít hơn 10 nhân viên là doanh nghiệp nhỏ và từ 11 trở lên là doanh nghiệp lớn. Tuy nhiên, cũng có khi các doanh nghiệp có từ 11 đến 100 nhân viên được coi là doanh nghiệp vừa. Bộ Công nghiệp, Mỏ và Năng lượng đã xác định các doanh nghiệp nhỏ là những doanh nghiệp có ít hơn 50 nhân viên. Một số Bộ sử dụng một hoặc cả hai định nghĩa này, trong khi các Bộ khác lại

sử dụng các định nghĩa khác, một số căn cứ vào giá trị tài sản. Điều này làm cho việc so sánh dữ liệu MSME từ các nguồn khác nhau trở nên khó khăn do các định nghĩa thay đổi theo thời gian. Tháng 7/2005, tiểu ban SME Campuchia đã đề xuất phân loại như sau: Xem Bảng 1.

Campuchia là một ngoại lệ đáng chú ý, định nghĩa của Campuchia sử dụng đô la Mỹ (USD) làm tiền tệ đo lường, không phải là Riel. Đối với các mục đích chính sách và thống kê, định nghĩa được dựa trên số nhân viên. Khi số nhân viên không phù hợp, chẳng hạn như khi có sự khác biệt đáng kể

* TS. Prom Tevy, Phó Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Khoa học Xã hội và Nhân văn, Viện Hàn lâm khoa học Hoàng gia Campuchia (RAC)

Bảng 1: Định nghĩa MSME ở Campuchia 7/2015

Phân loại	Nhân viên (người)	Tài sản (chưa kể đất đai và tính theo USD)
Siêu nhỏ	< 10	< 50.000 USD
Nhỏ	11-50	50.000-250.000 USD
Vừa	51-100	250.000-500.000 USD
Lớn	> 100	> 500.000 USD

Nguồn: Chính phủ Hoàng gia Campuchia, Tiểu ban SME:
Khuôn khổ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ 29/7/2005, trang 13

Bảng 2: Định nghĩa MSME tháng 9/2018

Phân loại	Nhân viên (người)	Tài sản (chưa kể đất đai và tính theo Riel)	Doanh thu hàng năm (triệu Riel)
Siêu nhỏ	< 10	< 200	<250
Nhỏ	11-50	Từ 200- dưới 250	Từ 250- dưới 700
Vừa	51-100	Từ 250-2000	Từ 700- dưới 2000
Lớn	> 100	> 2000	>2000

theo thời gian về số lượng nhân viên tại một doanh nghiệp, nên sử dụng định nghĩa dựa trên tài sản tài chính⁽¹⁾.

Cần lưu ý rằng việc phân loại MSME nói trên chỉ bao gồm ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp vì Tiểu ban SME là một bộ phận của Bộ Công nghiệp và Thủ công mỹ nghệ. Vì mục đích thu thuế, Chính phủ Hoàng gia Campuchia đã ban hành một văn bản phụ số 17 RNK BK ngày 07/2/2017 về thuế doanh nghiệp vừa và nhỏ, và đưa ra định nghĩa về doanh nghiệp vừa và nhỏ như sau:

- Doanh nghiệp nhỏ là các doanh nghiệp có doanh thu hàng năm từ 250 triệu đến 700 triệu riel.

- Doanh nghiệp vừa là doanh nghiệp có doanh thu hàng năm từ 700 triệu đến 2.000 triệu riel.

Từ quan điểm này, sự phân loại không chỉ bao gồm cho ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp mà còn cho tất cả các ngành. Mặt khác, Chính phủ Hoàng gia Campuchia đã bắt đầu sử dụng đồng nội tệ (Riel) trong phân loại doanh nghiệp, như ở Lào và Việt Nam.

Hơn nữa, trong cuộc điều tra kinh tế liên ngành ở Campuchia năm 2014 được thực hiện bởi Viện thống kê, Bộ Kế hoạch, các định nghĩa nêu trên của MSME từ Tiểu ban SME đã được sử dụng vì không có định nghĩa nào từ các Bộ khác.

Vào tháng 9/2018, Hội đồng quốc gia về ngôn ngữ Khmer đã xác định một hình thức phân loại mới về MSME, kết hợp cách phân loại từ Tiểu ban SME và Chính phủ Hoàng gia Campuchia. (Xem Bảng 2)

Định nghĩa MSME ở CHDCND Lào

Năm 1996, Bộ Công nghiệp và Thủ công mỹ nghệ, CHDCND Lào xác định các doanh nghiệp nhỏ bao gồm từ 1 đến 9 người, doanh nghiệp trung bình từ 10 đến 29 người, và doanh nghiệp lớn gồm hơn 20 người.

Năm 2000, Bộ đã thay đổi định nghĩa khi đưa ra định nghĩa cho các nhà máy trong ngành công nghiệp chế biến. Định nghĩa này xác định 10-50 công nhân (hoặc 10-50 mã lực) là doanh nghiệp nhỏ, 51-200 công nhân (hoặc 51-200 mã lực) là doanh nghiệp vừa và hơn 200 công nhân hoặc 200 mã lực là doanh nghiệp lớn⁽²⁾.

Bảng 3: Định nghĩa MSME ở CHDCND Lào

Phân loại	Nhân viên (người)	Doanh thu hàng năm (triệu kip)	Tài sản (triệu kip)
Siêu nhỏ	1-4	<100	< 70
Nhỏ	5-9	<400	<250
Vừa	20-99	<2000	<1200

Nguồn: Kyophilavong, P. (2008): *Phát triển SME ở CHDCND Lào*. In Lim, H. (ed.): *SME ở châu Á và Toàn cầu hóa, Báo cáo dự án nghiên cứu ERIA 2007-5*, tr.191-215.

Bảng 4: Định nghĩa MSME ở Việt Nam

Phân loại	Ngành	Nhân viên (người)	Tổng vốn (triệu VNĐ)
Siêu nhỏ	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	<10	
	Công nghiệp và xây dựng	<10	
	Thương mại và dịch vụ	<10	
Nhỏ	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	10-200	<20
	Công nghiệp và xây dựng	10-200	<20
	Thương mại và dịch vụ	10-50	<10
Vừa	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	201-300	Từ hơn 20 đến 100
	Công nghiệp và xây dựng	201-300	Từ hơn 20 đến 100
	Thương mại và dịch vụ	51-100	Từ hơn 10 đến 50

Nguồn: Phạm Thị Tuyết Trinh, Nguyễn Đức Thành: *Các đặc điểm phát triển của ngành SME ở Việt Nam: Bằng chứng từ Tổng điều tra doanh nghiệp Việt Nam 2006-2015*, Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới, Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017

Theo Văn phòng Thủ tướng Chính phủ năm 2004, MSME là các doanh nghiệp độc lập được đăng ký và hoạt động hợp pháp theo luật pháp hiện hành của Lào được phân thành các loại quy mô sau đây: Xem Bảng 3.

Như đã đề cập ở trên, các MSME ở Lào được đăng ký và hoạt động theo luật, nhưng kết quả điều tra ngành công nghiệp năm 2006 thì khác, 60% MSME không được đăng ký, chủ yếu là do chi phí cấp phép cao⁽³⁾.

Định nghĩa MSME ở Việt Nam

Trong giai đoạn 2001-2009, doanh nghiệp được coi là MSME nếu là cơ sở kinh doanh độc lập được thành lập với số vốn

đăng ký không vượt quá 10 tỷ đồng Việt Nam hoặc số lao động cố định trung bình hàng năm không quá 300⁽⁴⁾.

Từ tháng 8/2009, các MSME ở Việt Nam được định nghĩa là cơ sở kinh doanh đã đăng ký theo Luật Doanh nghiệp và được chia thành 3 cấp độ (xem Bảng 4). Trong số 2 tiêu chí này, tổng lượng vốn là tiêu chí ưu tiên. Xem Bảng 4.

Như vậy, có thể thấy Campuchia có ít tiêu chí phân loại MSME hơn so với ở Việt Nam và Lào. Cả 3 nước đều tập trung vào số lượng nhân viên, trong khi chỉ có Campuchia và Lào tập trung vào tài sản. Việt Nam đi trước một bước so với Campuchia và Lào trong việc phân loại MSME theo ngành. Xem Bảng 5

Một vài điểm tương đồng của MSME ở các nền kinh tế CLV

Các MSME ở Campuchia cũng như ở Lào và Việt Nam đóng một vai trò quan trọng trong: a) tạo việc làm; b) tạo thu nhập cho người có thu nhập thấp và dân số dễ bị tổn thương; và c) thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định xã hội và đóng góp vào tăng trưởng khu vực tư nhân năng động. Uchikawa và Keola đã xác định 4 nhóm MSME trong CLV⁽⁵⁾: các ngành công nghiệp hỗ trợ, các ngành công nghiệp định hướng xuất khẩu, các ngành công nghiệp theo định hướng thị trường trong nước và các ngành công nghiệp tiểu thủ công (các doanh nghiệp siêu nhỏ). Các ngành công nghiệp hỗ trợ được định nghĩa là có liên kết ngược với các ngành công nghiệp máy móc. MSME có thể hỗ trợ các ngành công nghiệp với máy móc và thiết bị vận tải điện. Họ cung cấp các bộ phận và phụ kiện, hàng hóa vốn như ăn uống và máy công cụ, và các vật liệu như thép và nhựa. Việc tạo ra các mối liên kết như vậy có thể thúc đẩy công nghiệp hóa, tạo thêm việc làm và đa dạng hóa các hoạt động kinh tế.

Các ngành công nghiệp đòi hỏi nhiều lao động cho xuất khẩu như các ngành công nghiệp may mặc và giày dép đã được phát triển trong CLV. Khi nền kinh tế phát triển và chất lượng cuộc sống được cải thiện, nhu cầu hàng ngày như thực phẩm,

hàng may mặc và hàng hóa gia dụng cũng có thể được mở rộng. MSME sản xuất các sản phẩm này cho thị trường nội địa đang phát triển. Thị trường này không yêu cầu các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, vì vậy rào cản đầu vào thấp. Như vậy, các doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ có thể thâm nhập thị trường một cách dễ dàng.

Doanh nghiệp nhỏ sản xuất các mặt hàng và vật tư thiết yếu bằng phương pháp sản xuất truyền thống, bao gồm chế biến thực phẩm, mây tre đan, gốm sứ, đồ trang sức v.v... MSME tạo ra việc làm phi nông nghiệp và nâng cao mức thu nhập cho nông thôn. Hộ gia đình nông thôn ở các nước CLV làm thủ công như là một hoạt động bên lề của công việc trồng lúa. Hầu hết trong số họ phục vụ cho thị trường địa phương gần các địa điểm sản xuất.

2. Vai trò của MSME trong phát triển kinh tế của Campuchia và những thách thức

Sự hình thành các MSME ở Campuchia

Sau khi giành độc lập vào năm 1954, đã có một sự bùng nổ về số lượng các MSME công nghiệp ở Campuchia. Vào giữa những năm 1950, có 369 MSME đăng ký hoạt động tại Campuchia. Đến năm 1958, con số này tăng lên hơn 1000 doanh nghiệp, bao gồm nhà máy lắp ráp xe hơi Citroen,

Bảng 5: Các tiêu chí định nghĩa MSME ở Campuchia, Việt Nam và Lào

Quốc gia	Campuchia	Việt Nam	CHDCND Lào
Tiêu chí			
Nhân viên	√	√	√
Tài sản	√		√
Doanh thu	√		√
Vốn		√	
Theo ngành		√	
Nền tảng pháp lý		√	√

Nguồn: Trích xuất từ: Ngân hàng Phát triển Châu Á, Giám sát tài chính SME Châu Á 2014. Philippines 2015 trang 9

xe máy và máy khâu, hai nhà máy sản xuất xe tay ga, nhà máy xà phòng, nhà máy dệt, giấy, nhà máy đường và nhà máy đóng hộp⁽⁶⁾. Trong thời chế độ Khmer Đỏ kiểm soát đất nước từ năm 1975 đến 1979, tất cả các doanh nghiệp đều bị cấm, và thương mại, thị trường hay tiền bạc đều là phi pháp. Đến đầu những năm 1980, các hoạt động chế biến thực phẩm công, nông nghiệp, chủ yếu là xay xát gạo, đã bắt đầu diễn ra trong lĩnh vực hợp tác xã. Vào giữa những năm 1980, một loạt các doanh nghiệp tư nhân nhỏ cung cấp các mặt hàng cơ bản, như nước mắm, đường, đã xuất hiện nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước ngày càng tăng. Các SME được quốc hữu hóa, được bán hoặc cho thuê ở khu vực tư nhân từ cuối năm 1989. Từ năm 1993, Campuchia đã có một hệ thống thị trường tự do. Sự ổn định kinh tế vĩ mô đã phần lớn được giải quyết vào cuối những năm 1990, cơ sở hạ tầng cơ bản và các tổ chức đã được xây dựng lại, tạo nền tảng cho sự phát triển của MSME.

Vai trò của MSME trong phát triển kinh tế ở Campuchia

MSME đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế ở Campuchia. Theo Dữ liệu điều tra liên ngành 2014 của Hoàng gia Campuchia, các doanh nghiệp siêu nhỏ, vừa và nhỏ của Campuchia chiếm 99,8% tổng số doanh nghiệp trong cả nước với con số lên tới 513.760 doanh nghiệp, trong đó có 501.612 doanh nghiệp siêu nhỏ ; 11.259 doanh nghiệp vừa và nhỏ và 888 doanh nghiệp lớn.

Trong số các doanh nghiệp siêu nhỏ, bán buôn và bán lẻ chiếm tỷ trọng lớn với 60,7%, tiếp theo là sản xuất 14,0% và dịch vụ ăn uống là 10,9%. Giáo dục với 33,7% chiếm tỷ trọng lớn từ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, và thứ hai là ngành sản xuất với 13,5%. Trong các doanh nghiệp lớn

nhất, ngành sản xuất chiếm tỷ trọng lớn nhất với 47,4%, tiếp theo là giáo dục 16,1%. Hầu hết các doanh nghiệp siêu nhỏ chỉ sử dụng một hoặc hai người (tương ứng là 33% và 40,8% tổng doanh nghiệp) và chỉ có một doanh nghiệp (xem Bảng 5). Đại diện nữ chiếm 61%, và chủ sở hữu là người Campuchia chiếm 99% tổng số doanh nghiệp⁽⁷⁾. (Xem Bảng 6)

Thường thì các MSME chỉ được cấp phép hoạt động bởi các Bộ có liên quan ở cấp độ thành phố và chính quyền và chỉ được quản lý bởi chính quyền địa phương. Vì vậy, đối với hầu hết các chủ doanh nghiệp, họ không rõ ràng về những gì cấu thành đăng ký pháp lý cho doanh nghiệp của họ. Bởi vì chủ doanh nghiệp thường không có quyền truy cập thông tin về thủ tục cần thiết để đăng ký chính thức, nên họ giả định rằng phải trả thuế hàng tháng và/hoặc phí của chính phủ, cho dù chính thức hay không chính thức, có nghĩa là doanh nghiệp của họ được đăng ký hợp pháp (xem Bảng 6). Vì vậy, không thể tính toán một tỷ lệ thích hợp của Tổng sản phẩm quốc nội mà các MSME đã chia sẻ cho Campuchia. (Xem Bảng 7)

Một số thách thức mà MSME phải đối mặt trong phát triển kinh tế của Campuchia

Theo số liệu năm 2017-2018, Campuchia xếp thứ 94 về chỉ số cạnh tranh toàn cầu (Việt Nam đứng thứ 55 và Lào đứng thứ 98) trên 137 quốc gia. Đối với các MSME nói riêng, có một số thách thức như sau:

- Chi phí Tuân thủ Quy định cao: Campuchia vẫn đang trong quá trình tạo môi trường pháp lý và luật pháp cho các MSME, điều này khiến cho một số lượng lớn các MSME hoạt động mà không cần đăng ký. Phần lớn các công ty siêu nhỏ, nhà cung cấp di động và nhà cung cấp dịch

Bảng 6: Số lượng MSMEs theo Quy mô và Loại hình (tính %)

	Lớn	Nhỏ và vừa	Vi mô
Đơn vị duy nhất	63.1	86.0	99.2
Trụ sở chính	12.0	0.7	0.0
Văn phòng chi nhánh	25.0	13.3	0.8
Tổng	100	100	100

Nguồn: Viện Thống kê Quốc gia: Điều tra kinh tế liên bang Campuchia 2014, Phnom Penh 2015.

Bảng 7: Số lượng MSME theo quy mô và đã được đăng ký hoặc không đăng ký (%)

	Lớn	Nhỏ và vừa	Vi mô
Đăng ký ở Bộ Thương mại ^(a)	80.7	33.2	1.2
Đăng ký ở các Bộ khác ^(b)	16.5	41.4	4.2
Đăng ký ở ^(a) và ^(b)	97.2	74.6	5.4
Không đăng ký	2.8	25.4	94.6
Tổng	0.2	2.2	97.6

Nguồn: Viện Thống kê Quốc gia: Điều tra kinh tế liên bang Campuchia 2014, Phnom Penh 2015.

vụ vẫn hoạt động không chính thức, gây khó khăn cho việc thu thuế và hỗ trợ của Chính phủ. Hơn nữa, các MSME đăng ký và chưa đăng ký cũng thường cạnh tranh với cùng một lượng khách hàng, nhưng các MSME đăng ký có lợi thế không công bằng và cơ cấu chi phí.

- Thiếu một khuôn khổ rõ ràng và định hướng thị trường cho phát triển MSME: Khu vực MSME là động cơ cốt lõi cho tăng trưởng kinh tế. Chính phủ Hoàng gia Campuchia vẫn đang trong quá trình xây dựng khuôn khổ phát triển MSME, trong khi các bộ ngành và các cơ quan khác nhau có khuôn khổ MSME riêng của họ.

- Tiếp cận với tài chính: Campuchia đã tăng cường hệ thống thông tin tín dụng của mình thông qua một quy định mới, cho phép các văn phòng tín dụng từ năm 2012 thu thập và phân phối thông tin tín dụng tích cực cũng như tiêu cực. Trong năm 2017, Xếp hạng kinh doanh hàng năm của Ngân hàng Thế giới xếp hạng Campuchia đứng thứ 20 trong số 190 quốc gia.

- Phát triển nguồn nhân lực: Lực lượng lao động thường thiếu các kỹ năng cứng và mềm cần thiết để cạnh tranh trong khu

vực. Giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng cũng bị hạn chế.

- Chi phí sản xuất tương đối cao so với các nước ASEAN khác: Hoạt động kinh doanh dễ dàng đã được cải thiện theo thời gian nhưng còn chậm. Campuchia là một trong những nước có giá điện đắt nhất ASEAN.

- Thiếu kiến thức về thu nhận công nghệ: Đa số MSME theo đuổi các phương pháp sản xuất thông thường. Hầu hết các chủ sở hữu/người quản lý đều hiểu là công nghệ mới có thể giúp cải thiện sản xuất và năng suất, nhưng trình độ học vấn thấp và quan niệm rằng công nghệ mới tốn kém và tốn thời gian cản trở họ làm điều này.

3. Các MSME ở Campuchia và sự hợp tác với các MSME từ CHDCND Lào và Việt Nam

Rõ ràng là MSME là xương sống của nền kinh tế không chỉ đối với Campuchia mà còn đối với Việt Nam và Lào. Nhưng thương thì tiềm năng của những doanh nghiệp này không được nhận thức đầy đủ do một số yếu tố liên quan đến mảng kinh doanh nhỏ của

họ: thiếu nguồn lực, thiếu quy mô và phạm vi kinh tế, chi phí giao dịch cao hơn, thiếu mạng lưới, cạnh tranh và tập trung thị trường tăng cao và không ổn định. Do đó, các nghiên cứu còn rất hạn chế về kết quả hợp tác giữa các MSME ở 3 quốc gia CLV. Bên cạnh một số bài báo của các học giả, người ta thấy rằng chỉ có các nghiên cứu được ngân hàng tài trợ cho mục đích đầu tư.

Hợp tác với các MSME của CHDCND Lào

Tại cuộc họp ngày 4/4/2018 tại Phnom Penh, Thủ tướng Campuchia và Lào đã cùng nhất trí rằng cả hai nước có khối lượng thương mại nhỏ nhất so với các nước láng giềng khác của Campuchia. Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi cũng có một ví dụ cho sự hợp tác giữa các MSME ở Campuchia và Lào.

Ngân hàng ACLEDA Lào là một ngân hàng thương mại, hoạt động tại Lào từ tháng 7/2008. Nhiệm vụ của ngân hàng thương mại này là quản lý nguồn tài chính một cách hiệu quả cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ và thông qua đó nâng cao chất lượng cuộc sống của họ⁽⁸⁾. Đến cuối năm 2017, Ngân hàng ACLEDA Lào có 1.081 nhân viên làm việc tại 41 văn phòng. Ngân hàng có tổng tài sản là 160.507.965 USD, tổng dư nợ là 126.651.40 USD và số dư 91.142.554 USD.

Hợp tác với Việt Nam

Với Việt Nam, Campuchia có khối lượng thương mại cao hơn so với Lào. Trong năm 2016, khối lượng thương mại giữa Campuchia và Việt Nam là 2.926 triệu USD và năm 2017 đạt 3.438 triệu USD. Riêng đối với MSME, chưa có sẵn dữ liệu. Nhưng chắc chắn có một số doanh nghiệp Việt Nam hiện đang hoạt động tại Campuchia, trong lĩnh vực sản xuất cũng như trong lĩnh vực dịch vụ.

Ngày 18/4/2017, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam đã trao khoản đầu tư cho Vinamilk để xây dựng nhà máy mang tên Angkor Dairy Products Co., Ltd. tại Campuchia. Đây là nhà máy sản xuất sữa đầu tiên tại Campuchia, mang lại những sản phẩm chất lượng cao với giá cả hợp lý để đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng, phục vụ phát triển trí tuệ và thể chất của các thế hệ Campuchia.

Đối với dịch vụ vận tải, có các công ty xe buýt Campuchia và Việt Nam hoạt động giữa Phnom Penh và Hồ Chí Minh, một số là xe buýt Limousine Mekong Express, Phnom Penh Sorya, Sapaco Tourist, Malinh Express, Kumho Samco, Van Rec và Paramount Angkor Express. Trong lĩnh vực ngân hàng, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Sacombank đều đang hoạt động tại Campuchia.

Để đáp ứng nhu cầu thực tế cho các doanh nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp Việt Nam tại Campuchia được thành lập. Ông Nguyễn Thanh Dũng, Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Campuchia và là Chủ tịch Câu lạc bộ Doanh nghiệp Việt Nam tại Campuchia cho biết: "Câu lạc bộ các doanh nghiệp Việt Nam tại Campuchia đã hoạt động theo nguyên tắc và mục tiêu là tối đa sức mạnh của các thành viên. Trong thông tin, có chia sẻ kinh nghiệm, kết nối và hỗ trợ lẫn nhau, đặc biệt là kết nối với Đại sứ quán Việt Nam tại Campuchia trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đang đầu tư tại đây"⁽⁹⁾. Kể từ khi thành lập, Câu lạc bộ Doanh nhân Việt Nam tại Campuchia đã thu hút hơn 100 doanh nghiệp Việt Nam đầu tư và kinh doanh tại Campuchia. Thành phần của câu lạc bộ bao gồm cả các doanh nghiệp vừa và nhỏ

hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau như đầu tư, kinh doanh và dịch vụ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. រដ្ឋាករពាណិជ្ជកម្មជាតិ អនុក្រឹត្យលេខ១៧អនក្រ.បក ចុះថ្ងៃទី១៧ ខែកុម្ភៈ ឆ្នាំ២០១៧ស្តីពីការកែលម្អវិធានការអនុវត្តផ្នែកពន្ធដារចំពោះការចុះបញ្ជីដោយស្ម័គ្រចិត្តរបស់សហគ្រាសតូចតូចនិងសហគ្រាសតូចមធ្យម។
2. Ngân hàng ACLEDA Lào: Báo cáo thường niên 2017.
3. Ngân hàng Phát triển châu Á, *Giám sát tài chính SME Châu Á 2014*, Philippines 2015
4. Baily, P. (2008), *Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hạn chế, chính sách và đề xuất của Campuchia cho sự phát triển của các doanh nghiệp này*. Trong: Lim, H. (ed.), "SME ở Châu Á và Toàn Cầu hóa", Báo cáo Dự án Nghiên cứu ERIA 2007.
5. Kyophilavong, P. (2008), *Phát triển SME ở CHDCND Lào*, trong Lim, H.(ed.), "SME ở châu Á và Toàn cầu hóa", Báo cáo dự án nghiên cứu ERIA 2007-5, tr.191-215.
6. Phạm Thị Tuyết Trinh, Nguyễn Đức Thành (2017), *Các đặc điểm phát triển của ngành SME ở Việt Nam: Bằng chứng từ Tổng điều tra doanh nghiệp Việt Nam 2006-2015*, Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới, Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017, tr. 6
7. Uchikawa, S. và Keola, S.: *Các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Campuchia, Lào và Việt Nam*. Trong: Kuchiki, A. và S. Uchikawa (eds.), *Nghiên cứu về chiến lược phát triển cho các nước CLMV*. Báo cáo dự án nghiên cứu ERIA 2008-5, tr.237-273, Jakarta, ERIA.
8. Baily, P. (2008): *Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hạn chế, chính sách và đề xuất của Campuchia cho sự phát triển của các doanh nghiệp này*. Trong: Lim, H. (ed.), *SME ở Châu Á và toàn cầu hóa*, Báo cáo Dự án Nghiên cứu ERIA 2007
9. Viện Thống kê Quốc gia: *Điều tra kinh tế liên bang Campuchia 2014*, Phnom Penh 2015.
10. Ngân hàng ACLEDA Lào: Báo cáo thường niên 2017.
11. <https://vietnam.vnanet.vn/khmer/%E1%9E%9F%E1%9E%A0%E1%9E%82%E1%9F%92%E1%9E%9A%E1%9E%B6%E1%9E%9F%E1%9E%9C%E1%9F%80/373435.html>. Trích xuất ngày 20/09/2018
12. <https://www.unescap.org/sites/default/files/7 - SMEs in ASIA and the Pacific.pdf>. Trích xuất ngày 06/09/2018.
13. <http://news.ctv8.com.kh/2018/60438/>. Trích xuất ngày 18/09/2018
14. <https://vietnam.vnanet.vn/khmer/%E1%9E%9F%E1%9E%A0%E1%9E%82%E1%9F%92%E1%9E%9A%E1%9E%B6%E1%9E%9F%E1%9E%9C%E1%9F%80/373435.html>. Trích xuất ngày 20/09/2018

CHÚ THÍCH

1. Chính phủ Hoàng gia Campuchia, Tiểu ban SME 2005
2. Kyophilavong, P. (2008): Phát triển SME ở CHDCND Lào. In Lim, H.(ed.): SME ở châu Á và Toàn cầu hóa, Báo cáo dự án nghiên cứu ERIA 2007-5, tr.191-215.
3. Ban Chỉ đạo điều tra kinh tế: Báo cáo Tổng điều tra kinh tế, 2006, Vol.1, Vientiane, 2007, tr. 14
4. Phạm Thị Tuyết Trinh, Nguyễn Đức Thành: Các đặc điểm phát triển của ngành SME ở Việt Nam: Bằng chứng từ Tổng điều tra doanh nghiệp Việt Nam 2006-2015, Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới, Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017, tr. 6
5. Uchikawa, S. và Keola, S.: *Các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Campuchia, Lào và Việt Nam*. Trong: Kuchiki, A. và S. Uchikawa (eds.), *Nghiên cứu về chiến lược phát triển cho các nước CLMV*. Báo cáo dự án nghiên cứu ERIA 2008-5, tr.237-273, Jakarta, ERIA.
6. Baily, P. (2008): *Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hạn chế, chính sách và đề xuất của Campuchia cho sự phát triển của các doanh nghiệp này*. Trong: Lim, H. (ed.), *SME ở Châu Á và toàn cầu hóa*, Báo cáo Dự án Nghiên cứu ERIA 2007
7. Viện Thống kê Quốc gia: *Điều tra kinh tế liên bang Campuchia 2014*, Phnom Penh 2015.
8. Ngân hàng ACLEDA Lào: Báo cáo thường niên 2017.
9. <https://vietnam.vnanet.vn/khmer/%E1%9E%9F%E1%9E%A0%E1%9E%82%E1%9F%92%E1%9E%9A%E1%9E%B6%E1%9E%9F%E1%9E%9C%E1%9F%80/373435.html>. Trích xuất ngày 20/09/2018
10. <https://www.unescap.org/sites/default/files/7 - SMEs in ASIA and the Pacific.pdf>. Trích xuất ngày 06/09/2018.
11. <http://news.ctv8.com.kh/2018/60438/>. Trích xuất ngày 18/09/2018
12. <https://vietnam.vnanet.vn/khmer/%E1%9E%9F%E1%9E%A0%E1%9E%82%E1%9F%92%E1%9E%9A%E1%9E%B6%E1%9E%9F%E1%9E%9C%E1%9F%80/373435.html>. Trích xuất ngày 20/09/2018